Tính xem Tuổi Mỗi Năm thuộc Sao gì? và cúng Sao thế nào?

Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ

Thông thường, mỗi lần năm hết thì Tết đến, có nhiều người thắc mắc muốn biết Tuổi Năm nay thuộc Sao gì để Cúng Sao và giải Hạn. Nhân viết 12 năm Tết Nguyên Đán vừa xong, để trọn vẹn và giải đáp thắc mắc nêu trên, xin trích dẫn như sau :

Bài Thơ Vì Sao

- La Hầu chánh thất kiến hung tai
- Thổ Tú, Thủy Diệu tứ bát ai
- Thái Bạch niên trung ngũ nguyệt kỵ
- Thái Dương lục thập đắc tiền tài
- Vân Hớn nhị bát kỵ khẩu thiệt
- Kế Đô tam cửu khấp bi ai
- Thái Âm cửu kiết thập nhứt ác
- Mộc Đức thập nhị phúc trùng lai

Theo thiển nghĩ của tác giả, không phải người nào rớt trúng Vì Sao Xấu, ví như Sao Thái Bạch, thì năm đó xem như cả năm hao tài, nhà cửa tán tận hết đâu, bởi vì, trong thiên hạ có biết bao nhiêu người cò Sao Thái Bạch, mà năm đó vẫn làm ăn phát đạt như thường, cho nên chúng ta đừng bao giờ tin dị đoan như thế, mà chúng ta phải tận nhân lực tri thiên mạng. Nếu chúng ta, tin dị đoan, xem năm này bi Sao Thái Bạch, thì đừng bao giờ làm ăn gì cả vì sợ hao tài tốn của, làm ăn thất bại, thì trước nhứt mất đi một thời gian dài một năm không làm ra của cải, xem như ở không mà xài tiền ra. Đó là, sự hao tài tốn của do chúng ta tự làm và thiệt thòi chớ đâu phải tại Sao Thái Bạch?
Ngoài ra, nếu năm đó chúng ta làm ăn thất bại, thì không phải nguyên nhân Sao Thái Bạch, mà đôi khi vì thời tiết, vì thị trường.v.v. tạo nên cũng có. Còn những người cùng có Sao Thái Bạch, nhưng làm ăn phát đạt thì sao ?
Do vậy, chúng ta đừng bao giờ đổ thừa các Vì Sao của năm, để biết hậu vận tương lai, thì không thể đúng hết được tương lai, vì có người giàu có ăn mặc dư thừa không hết và có người nghèo khổ rớt mồng tơi, hằng ngày phải làm việc nặng nhọc, nhưng cơm không đủ ăn no, quần áo không đủ mặc để che thân là thế đó!

Nhân đây, để hiểu rõ thêm Bài Thơ Vì Sao đã dẫn vừa qua, xin tạm dịch như sau :

- La Hầu bị tai nạn tháng Giêng và tháng Bảy
- Thổ Tú, Thủy Diệu gặp buồn phiền tháng Tư và tháng Tám
- Thái Bạch bị hao tài tán tận thắng Năm
- Thái Dương được đắc lợi tháng Sáu và tháng Mười
- Vân Hớn bị khẩu thiệt tháng Hai và tháng Tám
- Kế Đô có chuyện buồn phiền tháng Ba và tháng Chín
- Thái Âm tháng Chín tốt, tháng Mười Một bị tai họa
- Mộc Đức được phước đến tháng Mười và tháng Chạp

Bài thơ trên, chúng ta biết được ý nghĩa xấu hay tốt của mỗi Vì Sao theo từng thời gian nào đó của mỗi tuổi rớt vào Vì Sao đó. Riêng Sao Thổ Tú và Thủy Diệu gặp buồn phiền vào tháng Tư và tháng Tám. Đây là, sự trùng hợp ngẫu nhiên duy nhứt, còn các địa hạt khác, ví như ảnh hưởng về Hạn thì khác nhau.

Nhân đây, xin mời quý bà con đồng hương lấy số tuổi của mình cộng lại, kết quả từ 1 đến 9 mới thôi, thì sẽ biết năm đó rớt vào Vì Sao gì? Xín trích dẫn như sau:

1. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 1: Ví như, các tuổi sau đây : 19, 28, 37, 46, 64, 73, 82 và 91. Sẽ có kết quả cộng lại là 1. Bởi vì :

    19 = 1+9 = 10 tức 1+ 0 = 1
    28 = 2+8 = 10 tức 1+ 0 = 1
    37 = 3+7 = 10 tức 1+ 0 = 1 v… v…

Từ đó, chúng ta biết được các tuổi có kết quả cộng lại là 1, sẽ là cặp sao **Nam La Hầu và Nữ Kế Đô**. (có nghĩa là nếu là Nam thì bị sao La Hầu, còn nếu là nữ thì bị sao Kế đô chiếu mệnh)

Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 9.

2. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 2: Ví như, các tuổi sau đây : 20, 29, 38, 47, 56, 65, 74, 83 và 92. Sẽ có kết quả cộng lại là 2. Bởi vì:

20 = 2+0 = 2+ 0 = 2
29 = 2+9 = 11 tức 1+ 1 = 2
38 = 3+8 = 11 tức 1+ 1 = 2 v..v…

Các tuổi có kết quả cộng lại là 2, sẽ là cặp sao **Nam Thổ Tú và Nữ Vân Hớn** .
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 8.

3. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 3: Ví như, các tuổi sau đây : 21, 30, 39, 48, 57, 66, 75, 84 và 93. Sẽ có kết quả cộng lại là 3. Bởi vì:

21 = 2+1 = 3
30 = 3+0 = 3
39 = 3+9 = 12 tức 1+ 2 = 3
48 = 4+8 = 12 tức 1+ 2 = 3 vân..vân…

Các tuổi có kết quả cộng lại là 3, sẽ là cặp sao **Nam Thủy Diệu và Nữ Mộc Đức**.
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 7.

4. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 4: Ví như, các tuổi sau đây : 22, 31, 40, 49, 58, 67, 76, 85 và 94. Sẽ có kết quả cộng lại là 4.Bởi vì :

22 = 2+2 = 4
31 = 3+1 = 4
40 = 4+0 = 4
49 = 4+9 = 13 tức 1+ 3 = 4
58 = 5+8 = 13 tức 1+ 3 = 4 v.. v…

Các tuổi có kết quả cộng lại là 4, sẽ là cặp sao **Nam Thái Bạch và Nữ Thái Âm.**
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 6.

5. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 5: Ví như, các tuổi sau đây : 23, 32, 41, 50, 59, 68, 77, 86 và 95. Sẽ có kết quả cộng lại là 5. Bởi vì :

23 = 2+3 = 5
32 = 3+2 = 5
41 = 4+1 = 5
50 = 5+0 = 5
59 = 5+9 = 14 tức 1+ 4 = 5

Các tuổi có kết quả cộng lại là 5, sẽ là cặp sao **Nam Thái Dương và Nữ Thổ Tú.**
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 5.

6. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 6: Ví như các tuổi sau đây : 24, 33, 42, 51, 60, 69, 78, 87 và 96. Sẽ có kết quả cộng lại là 6. Bởi vì :

24 = 2+4 = 6
33 = 3+3 = 6
42 = 4+2 = 6

Các tuổi có kết quả cộng lại là 6, sẽ là cặp sao **Nam Vân Hớn và Nữ La Hầu**.
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 4.

7. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 7 : Ví như các tuổi sau đây : 16, 25, 34, 43, 52, 61, 70, 79, 88 và 97. Sẽ có kết quả cộng lại là 7. Bởi vì :

16 = 1+6 = 7
25 = 2+5 = 7
34 = 3+4 = 7
79 = 7+9 = 16 tức 1+ 6 = 7

88 = 8+8 = 16 tức 1+ 6 = 7 v… v…

Các tuổi có kết quả cộng lại là 7, sẽ là cặp sao **Nam Kế Đô và Nữ Thái Dương**.
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 3.

8. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 8: Ví như, các tuổi sau đây : 17, 26, 35, 44, 53, 62, 71, 80, 89 và 98. Sẽ có kết quả cộng lại là 8. Bởi vì :

17 = 1+7 = 8
26 = 2+6 = 8
89 = 8+9 = 17 tức 1+ 7 = 8
98 = 9+8 = 17 tức 1+ 7 = 8

Các tuổi có kết quả cộng lại là 8, sẽ là cặp sao **Nam Thái Âm và Nữ Thái Bạch**.
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là 2.

9. Nếu kết quả cộng lại số tuổi là 9: Ví như các tuổi sau đây : 18, 27, 36, 45, 54, 63, 72, 81 và 90. Sẽ có kết quả cộng lại là 9. Bởi vì :

18 = 1+8 = 9
27 = 2+7 = 9
36 = 3+6 = 9
45 = 4+5 = 9

Các tuổi có kết quả cộng lại là 9 sẽ gặp cặp sao **Nam Mộc Đức và Nữ Thủy Diệu**.
Ngoài ra, nếu chúng ta lấy 2 số chót năm sanh cộng lại với nhau, thì kết quả là1.

Các Vì Sao đi đôi đối với Nam và Nữ:

1	Nam La Hầu,	Nữ Kế Đô
2	Nam Thổ Tú,	Nữ Vân Hớn
3	Nam Thủy Diệu,	Nữ Mộc Đức
4	Nam Thái Bạch,	Nữ Thái Âm
5	Nam Thái Dương,	Nữ Thổ Tú
6	Nam Vân Hớn,	Nữ La Hầu
7	Nam Kế Đô,	Nữ Thái Dương
8	Nam Thái Âm,	Nữ Thái Bạch
9	Nam Mộc Đức,	Nữ Thủy Diệu

Ý nghĩa và Cúng Sao Thế Nào

Sao La Hầu
Là vì sao chánh thất kiến hung tai, cho nên năm nào người có bị sao La Hầu, xem như năm đó bị xấu, nhưng Nam giới kỵ nhiều hơn Nữ giới, nên đề phòng tháng Giêng và tháng 7. Người Nam giới có thể bị tranh chấp rồi đưa đến đến cò bót nếu nặng, làm đau buồn trong gia-đình. Riêng Nữ giới lo âu, buồn phiền hay bịnh hoạn hoặc sanh dưỡng khó khăn.
Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao La-Hầu, mỗi tháng vào ngày mùng 8 âm-lịch dùng 9 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang, quay hướng chánh Bắc để khấn vái : "Thiên Cung Thần Thủ La Hầu Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Thổ Tú (cũng có người gọi sao Thổ Tinh)
Người bị sao này thường kỵ tháng 4 và tháng 8, nên đề phòng kẻ tiểu nhơn, gia-đạo đưa đến bất an và buồn phiền. Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao Thổ Tú, mỗi tháng vào ngày 19 âm-lịch dùng 5 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang khấn vái về hướng chánh Tây mà khấn vái : "Trung Ương Mậu Kỷ Thổ Đức Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Thủy Diệu (cũng có người gọi sao Thủy Tinh)
Người bị sao này thường kỵ tháng 4 và tháng 8, giống như Sao Thổ Tú, cho nên có sách viết : "Thổ Tú, Thủy Diệu tứ bát ai". Nhưng xét cho kỷ, người bị sao Thủy Diệu có kiết, có hung. Nếu người Nam giới đi làm ăn sẽ khá và có lợi hơn Nữ giới.Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao Thổ Tú, mỗi tháng vào ngày 21

âm-lịch dùng 7 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang khấn vái quay mặt về hướng chánh Bắc mà khấn vái : "Bắc Phương Nhâm Quý Thủy Đức Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Thái Bạch (cũng có người gọi sao Kim Tinh)
Người bị sao Thái Bạch thường kỵ tháng 5, tuy nhiên có kiết, có hung. Người Nam giới, năm nay gia-đạo thăng trầm nên lo âu, nhưng có quới nhân giúp đỡ. Riêng người Nữ giới thường bị đau ốm, nên ngừa tiểu nhân và đưa đến sự tranh chấp.
Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao Thái Bạch, mỗi tháng vào ngày rằm (15) âm-lịch dùng 8 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang quay mặt về hướng chánh Tây mà khấn vái : "Tây Phương Canh Tân Kim Đức Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Thái Dương
Năm nay, người Nam giới có được sao Thái Dương xem như năm làm ăn tấn tới, đi xa có tài lộc, an khang phát đạt vào tháng 6 và tháng 10. Người Nữ giới thì trái lại, cho nên người ta chỉ bảo, mỗi tháng vào ngày 27 âm-lịch dùng 12 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang quay mặt về hướng Đông mà khấn vái : "Nhật Cung Thái Dương Thiên Tử Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Vân Hớn (cũng có người gọi sao Hỏa Tinh)
Là vì sao hung tinh bị nhị bát khẩu thiệt tức tháng 2 và tháng 8 rất kỵ. Do vậy, người bị sao này nên thận trọng lời nói, để tránh sự tranh chấp bất lợi đưa đến kiện tụng cò bót.
Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao Vân Hớn, mỗi tháng vào ngày 29 âm-lịch dùng 15 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang, quay mặt về hướng chánh Nam mà khấn vái : "Nam Phương Bính Đinh Hỏa Đức Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Kế Đô
Là vì sao tam cửu khóc bi ai, cho nên năm nào người có bị sao Kế Đô, xem như năm đó bị xấu, nhưng Nữ giới kỵ nhiều hơn Nam giới, nên đề phòng tháng 3 và tháng 9. Bởi vì, người ta thường nói : "Nam La Hầu, Nữ Kế Đô" để chỉ cái khắc kỵ của các sao đối với phái nam hay phái nữ năm đó. Người Nam giới sanh hoạt bình thường, nếu có việc gì xảy đến cũng tiền hung hậu kiết. Trái lại, người Nữ giới có thể bị tranh chấp đưa đến cò bót hoặc nếu nặng hơn đưa đến bi ai trong gia đạo.
Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao Kế Đô, mỗi tháng vào ngày 18 âm-lịch dùng 21 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang quay mặt về hướng chánh Tây mà khấn vái :"Thiên Cung Phân Vỹ Kế Đô Tinh Quân" , thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Thái Âm
Người có sao này được kiết tinh, làm ăn phát đạt, mọi chuyện hạnh thông vào tháng 9. Tuy nhiên tháng 11 âl kỵ sanh đẻ cho Nữ giới hay bịnh hoạn Nam giới. Bởi vì, sao này cửu kiết thập nhứt ác.
Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao Kế Đô, mỗI tháng vào ngày 26 âm-lịch dùng 7 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang, quay mặt về hướng chánh Tây mà khấn vái : "Nguyệt Cung Thái Âm Hoàng Hậu Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Sao Mộc Đức (cũng có người gọi sao Mộc Tinh)
Người có sao này cũng được kiết tinh như sao Thái Âm, làm ăn phát đạt, có tài lộc cho nên việc dựng vợ gã chồng cho các con cũng tốt, mọi chuyện hạnh thông. Đặc-biệt, vào tháng Chạp thì rất tốt. Bởi vì, sao "Mộc Đức thập nhị trùng lai". Tuy nhiên, người Nam giới hay đau mắt và người Nữ giới cũng hay đau máu huyết. Người ta chỉ bảo, nếu người bị sao Mộc Đức, mỗi tháng vào ngày 25 âm-lịch dùng 20 đèn cầy (nến), hoa quả, trà nước, bánh trái và đốt 3 cây nhang, quay mặt về hướng Đông mà khấn vái : "Đông Phương Giáp Ất Mộc Đức Tinh Quân", thì sẽ được nhẹ bớt phần nào.

Kết luận:
Chúng ta đã thấy Ý Nghĩa và Phương Cách Cúng Sao hằng năm, để mọi người xem coi rớt vào sao kiết hay sao hung, cho nên năm nào sao tốt thì an tâm, còn năm nào sao xấu thì lo lắng để cúng sao. Nhưng thiết nghĩ, người biết thương người như thể thương thân, thì dù có bị sao hung đi nữa cũng bình an tự tại, sẽ có đời sống bình-an và hạnh phúc, còn trái lại người không biết thương người như thể thương thân, thì dù có được sao kiết chăng nữa cũng không an cư lạc nghiệp, bởi vì sự tranh chấp ham danh đoạt lợi thì sẽ đưa đến đời sống bất an như thường.
Mong lắm thay !

Và đây, xin trích dẫn Bảng Tính Sao để cống hiến quý bà con đồng hương sử dụng khi cần như sau :

Bäng Tính Sao Nam

La Hầu	Thổ Tú (2)	Thủy Diệu (3)	Thái Bạch (4)	Thái Dương	Vân Hớn (6)	Kế Đô	Thái Âm	Mộc Đức (9)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31	32	33	34	35	36
37	38	39	40	41	42	43	44	45
46	47	48	49	50	51	52	53	54
55	56	57	58	59	60	61	62	63
64	65	66	67	68	69	70	71	72
73	74	75	76	77	78	79	80	81
82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99

Bäng Tính Sao nữ

Kế Đô	Vân Hớn (6)	Mộc Đức (9)	Thái Âm	Thổ Tú (2)	La Hầu	Thái Dương	Thái Bạch (4)	Thủy Diệu (3)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31	32	33	34	35	36
37	38	39	40	41	42	43	44	45
46	47	48	49	50	51	52	53	54
55	56	57	58	59	60	61	62	63
64	65	66	67	68	69	70	71	72
73	74	75	76	77	78	79	80	81
82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99

Cước Chú : Có người gọi các Vì Sao bằng Ngũ Tinh.
(2) Thổ Tú = Thổ Tinh (Saturne)
(3) Thủy Diệu = Thủy Tinh (Mercure)
(4) Thái Bạch = Kim Tinh (Vénus)
(6) Vân Hớn = Hỏa Tinh (Mars)
(9) Mộc Đức = Mộc Tinh (Jupiter)